

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 95/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2026

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Đình Phong

2. Bà Trịnh Thị Thuý Toàn

- Thư ký phiên toà: Ông Lã Minh Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Diễm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai và điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2026/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 và **Thông báo mở lại phiên toà số: 26/TB-TA ngày 23 tháng 6 năm 2026**; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn V, sinh năm 2000; số căn cước: 015200008418, cấp ngày 30-10-2025, nơi cấp: Bộ C; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thu L, sinh năm 2003; số căn cước: 015303002403, cấp ngày 23-4-2021, nơi cấp: Cục Q về TTXH; nơi cư trú: Thôn K (nay là thôn Y), xã Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thu L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là xã T, tỉnh Lào Cai) ngày 01/3/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh ở thôn H, xã T, tỉnh Lào Cai đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp về tính cách, bất

đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung xong từ đó chị L và con về nhà bố mẹ để chị L ở thôn K, xã Y, tỉnh Lào Cai ở luôn trên đó không về chung sống với anh nữa, gia đình anh và anh đã lên tận trên nhà bố mẹ để chị L gặp chị L để động viên chị L về ở với anh nhưng chị L vẫn không về, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa, anh đã tìm đủ mọi cách để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Dương Thu L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 27/4/2023. Ly hôn anh đề nghị giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi vì cháu ở với chị L và ông bà ngoại từ nhỏ cho đến hiện nay. Ông bà ngoại của cháu cũng tạo điều kiện hỗ trợ về vật chất, chỗ ở để cùng chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, đưa đón cháu Á đi học. Về cấp dưỡng nuôi con anh sẽ tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L không đến tòa để giải quyết việc anh V xin ly hôn chị nên không có lời khai của chị L, chị L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; **Điều 227**; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14** ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn V để xử cho anh V được ly hôn với chị Dương Thu L. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 27/4/2023 cho chị Dương Thu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Anh Hoàng Văn V phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Dương Thu L có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Y, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Bị đơn chị Dương Thu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn V và chị Dương Thu L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là xã T, tỉnh Lào Cai) ngày 01/3/2022. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Văn V và chị Dương Thu L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của anh V là có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh Hoàng Văn V được ly hôn chị Dương Thu L.

[3] Về con chung: Anh V và chị L có 01 con chung là Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 27/4/2023. Ly hôn, anh V đề nghị giao con cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành.

Xét đề nghị của V về nuôi con thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, anh V trình bày cháu Á ở với chị L và ông bà ngoại ở thôn K, xã Y, tỉnh Lào Cai từ nhỏ cho đến hiện nay và cháu đang sinh sống, học tập tại xã Y, tỉnh Lào Cai. Xác minh qua bố mẹ đẻ của chị L thể hiện: Cháu Hoàng Ngọc Á ở với bố mẹ đẻ chị L (là ông Lý Văn P và bà Nông Thị H) từ khi sinh ra cho đến nay, chị L hiện đang làm tại công ty H1 đóng ở tỉnh Bắc Ninh, chị L vẫn về thăm con và gửi tiền cho ông P, bà H để nuôi con. Ông bà cũng tạo mọi điều kiện về vật chất, chỗ ở đưa đón cháu Á giúp chị L và đề nghị Tòa án tiếp tục giao con cho chị L nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất của con cần giao con cho chị Dương Thu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 **Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn V được ly hôn chị Dương Thu L.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 27/4/2023 cho chị Dương Thu L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001393 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh V đã nộp đủ.

Anh Hoàng Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Dương Thu L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2026; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND KV2-LC;
- P. THADS KV2-LC;
- Các đương sự;
- UBND xã Trấn Yên;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đào